ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2020/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia, ký tại Hà Nội ngày 20 tháng 12 năm 2016 có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2020.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP
VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH

TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ

GIỮA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA

HIỆP ĐỊNH
TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ
GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia (sau đây gọi là "các Bên"),

Mong muốn tăng cường hợp tác nhằm đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm,

Trên cơ sở tôn trọng các quyền con người, quy định pháp luật, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
Phạm vi tương trợ

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật hiện hành của mỗi Bên, các Bên dành cho nhau sự tương trợ ở mức tối đa trong các vấn đề về hình sự.

2. Phạm vi tương trợ có thể bao gồm:

a) Tống đạt giấy tờ;

b) Triệu tập người làm chứng, người giám định;

c) Thu thập và cung cấp chứng cứ;

d) Chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Chuyển giao tạm thời người đang chấp hành hình phạt tù tại Bên được yêu cầu đến Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ;

f) Áp dụng các biện pháp nhằm truy tìm, kê biên, phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội;

g) Trao đổi thông tin;

h) Các hình thức tương trợ khác phù hợp với mục đích của Hiệp định này và không trái với pháp luật của Bên được yêu cầu.

Điều 2

Không áp dụng

1. Hiệp định này không áp dụng đối với:

a) Dẫn độ, bắt hoặc giam giữ người để dẫn độ;

b) Thi hành bản án hình sự của Bên yêu cầu ở Bên được yêu cầu, trừ những trường hợp pháp luật của Bên được yêu cầu và Hiệp định này cho phép;

c) Chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù để tiếp tục thi hành án.

2. Hiệp định này không cho phép bất cứ Bên nào thực hiện trong phạm vi lãnh thổ của Bên kia quyền tài phán hay các chức năng thuộc thẩm quyền tuyệt đối của các cơ quan có thẩm quyền của Bên kia theo quy định của pháp luật của Bên kia.

Điều 3

Từ chối hoặc hoãn yêu cầu tương trợ

1. Việc tương trợ sẽ bị từ chối theo Hiệp định này vì một trong những trường hợp sau đây:

a) Yêu cầu không phù hợp với điều ước quốc tế mà Bên được yêu cầu là thành viên, hoặc không phù hợp với pháp luật của Bên được yêu cầu;

b) Yêu cầu có thể gây phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự công cộng và các lợi ích thiết yếu của Bên được yêu cầu;

c) Yêu cầu liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về hành vi phạm tội mà người đó đã bị kết án, được tuyên không có tội hoặc được đại xá, đặc xá tại Bên được yêu cầu;

d) Yêu cầu liên quan đến hành vi phạm tội đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu;

e) Yêu cầu liên quan đến hành vi không cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu có thể từ chối tương trợ trong các trường hợp sau:

a) Yêu cầu đối với tội phạm có tính chất chính trị. Theo đó, tội phạm khủng bố hay bất cứ loại tội phạm nào khác mà Bên được yêu cầu có thể xem xét loại trừ khỏi loại tội này căn cứ vào một Điều ước quốc tế mà Bên được yêu cầu là thành viên không công nhận loại tội phạm đó "có tính chất chính trị";

b) Yêu cầu đối với tội phạm quân sự mà không phải là tội phạm theo pháp luật hình sự thông thường;

c) Có đủ căn cứ tin rằng yêu cầu ảnh hưởng đến một người vì lý do chủng tộc, tôn giáo, giới tính, dân tộc, quốc tịch hay quan điểm chính trị của người đó.

3. Tương trợ có thể bị Bên được yêu cầu hoãn thực hiện nếu việc thực hiện yêu cầu tương trợ cản trở quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đang được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

4. Trước khi từ chối hoặc hoãn thực hiện yêu cầu tương trợ theo quy định của Điều này, Bên được yêu cầu phải:

a) Thông báo ngay cho Bên yêu cầu về lý do từ chối hoặc hoãn; và

b) Trao đổi với Bên yêu cầu để xác nhận khả năng thực hiện tương trợ với các điều kiện mà Bên được yêu cầu cho là cần thiết.

5. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận việc tương trợ với những điều kiện quy định tại khoản 4.b thì phải tuân thủ các điều kiện đó.

Điều 4

Cơ quan trung ương

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan trung ương vì mục đích thi hành Hiệp định này.

2. Cơ quan dưới đây sẽ được coi là Cơ quan trung ương kể từ khi Hiệp định bắt đầu có hiệu lực:

a) Đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

b) Đối với Vương quốc Căm-pu-chia là Bộ Tư pháp.

3. Các Bên sẽ thông báo cho nhau khi có bất kỳ sự thay đổi nào về Cơ quan trung ương quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các Cơ quan trung ương liên hệ trực tiếp với nhau để thực hiện Hiệp định này, nhưng có thể liên hệ thông qua kênh ngoại giao nếu các Bên lựa chọn.

Điều 5

Nội dung và hình thức văn bản yêu cầu tương trợ

1. Văn bản yêu cầu tương trợ phải nêu rõ:

a) Tên, địa chỉ cơ quan lập yêu cầu;

b) Tên, địa chỉ hoặc văn phòng chính của cơ quan được yêu cầu;

c) Họ tên, địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc của cá nhân, tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng chính của cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến yêu cầu;

d) Nội dung tương trợ, mục đích của yêu cầu, tóm tắt nội dung vụ án và các tình tiết liên quan, trích dẫn điều luật và hình phạt có thể được áp dụng, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử và thời hạn mong muốn thực hiện yêu cầu.

2. Văn bản yêu cầu tương trợ cũng có thể bao gồm:

a) Đặc điểm nhận dạng, quốc tịch và nơi ở của đối tượng trong vụ án hình sự hoặc những người có thông tin liên quan đến vụ án đó;

b) Vấn đề cần thẩm vấn, câu hỏi đặt ra, mô tả tài liệu, hồ sơ hoặc vật chứng được đưa ra và nếu có thể thì mô tả đặc điểm, hình dạng người được yêu cầu xuất trình tài liệu, hồ sơ, vật chứng đối với yêu cầu thu thập chứng cứ;

c) Nội dung công việc, danh sách câu hỏi và các yêu cầu đối với người làm chứng hoặc người giám định được triệu tập;

d) Mô tả về tài sản và nơi có tài sản cần tìm, căn cứ để xác định tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đang tồn tại ở Bên được yêu cầu và có thể thuộc quyền tài phán của Bên yêu cầu và việc thực hiện bản án,

quyết định của tòa án đối với yêu cầu về khám xét, thu giữ hoặc truy tìm, tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

e) Biện pháp cần áp dụng đối với yêu cầu tương trợ có thể dẫn đến việc phát hiện hoặc thu giữ tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

f) Yêu cầu và chi tiết bất cứ thủ tục đặc biệt nào của Bên yêu cầu để bảo đảm thực hiện có hiệu quả yêu cầu tương trợ, bao gồm cả cách thức hoặc hình thức cung cấp thông tin, chứng cứ, tài liệu, đồ vật;

g) Yêu cầu bảo mật đặc biệt và lý do kèm theo;

h) Mục đích, dự định thời gian và lịch trình chuyến đi trong trường hợp người có thẩm quyền của Bên yêu cầu cần phải đến lãnh thổ của Bên được yêu cầu vì mục đích liên quan đến yêu cầu tương trợ;

i) Bản án, quyết định hình sự của tòa án và tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin khác cần thiết cho việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Nếu Bên được yêu cầu xét thấy thông tin trong văn bản yêu cầu không đủ để thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này, thì đề nghị bổ sung thông tin bằng văn bản và ấn định thời hạn cụ thể trả lời kết quả bổ sung.

4. Yêu cầu tương trợ phải được lập thành văn bản, trừ trường hợp Bên được yêu cầu chấp nhận yêu cầu tương trợ bằng hình thức khác trong trường hợp khẩn cấp. Sau đó, Bên yêu cầu phải gửi ngay yêu cầu bằng văn bản cho Bên được yêu cầu.

5. Yêu cầu tương trợ và tài liệu kèm theo được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc ngôn ngữ khác mà Bên được yêu cầu chấp nhận.

Điều 6

Thực hiện yêu cầu tương trợ

1. Yêu cầu tương trợ sẽ được thực hiện theo cách thức do pháp luật và thực tiễn của Bên được yêu cầu quy định. Trong phạm vi mà pháp luật và thực tiễn

nước mình cho phép, Bên được yêu cầu phải thực hiện yêu cầu theo cách thức mà Bên yêu cầu đã nêu.

2. Nếu có đề nghị, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về thời gian và địa điểm thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên yêu cầu về các tình huống phát sinh có thể trì hoãn việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

4. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về kết quả thực hiện yêu cầu tương trợ.

Điều 7

Tống đạt giấy tờ

1. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu nhanh chóng thực hiện yêu cầu về tống đạt giấy tờ.

2. Trường hợp yêu cầu tống đạt giấy triệu tập người làm chứng, người giám định, Bên yêu cầu phải gửi giấy triệu tập cho Bên được yêu cầu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước ngày dự định người đó có mặt tại Bên yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể không áp dụng thời hạn này.

3. Bên được yêu cầu phải chuyển cho Bên yêu cầu văn bản xác nhận đã tống đạt giấy tờ. Nếu việc tống đạt không thực hiện được, Bên yêu cầu phải được thông báo lý do.

Điều 8

Cung cấp thông tin

1. Bên được yêu cầu sẽ cung cấp các bản sao tài liệu, hồ sơ hoặc thông tin liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao của bất kỳ tài liệu, hồ sơ hoặc thông tin với cùng cách thức và điều kiện như đối với trường hợp cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền nước mình.

3. Trong trường hợp Bên yêu cầu đề nghị cung cấp bản gốc, Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của các tài liệu nếu không thể cung cấp bản gốc.

Điều 9

Khám xét và thu giữ

Trong phạm vi pháp luật của mình, Bên được yêu cầu thực hiện việc khám người hoặc khám xét địa điểm nhằm tìm kiếm và thu giữ tài liệu, đồ vật trong vụ án hình sự tại Bên yêu cầu. Trong trường hợp này, quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba được tôn trọng và bảo vệ.

Điều 10

Trả lại tài liệu, đồ vật cho Bên được yêu cầu

1. Theo đề nghị của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu phải trả lại tài liệu, hồ sơ và/hoặc đồ vật đã được cung cấp theo Hiệp định này khi những tài liệu đó không còn cần cho các vấn đề hình sự được nêu trong yêu cầu tương trợ.

2. Khi có yêu cầu vào bất cứ thời điểm nào, Bên yêu cầu có thể tạm thời trả lại cho Bên được yêu cầu tài liệu, hồ sơ hoặc đồ vật nào đã cung cấp cho Bên yêu cầu căn cứ vào yêu cầu tương trợ được đưa ra theo Hiệp định này nếu các tài liệu, hồ sơ hoặc đồ vật đó cần thiết đối với vụ việc hình sự tại Bên được yêu cầu.

Điều 11

Thu thập chứng cứ và lấy lời khai

1. Trong phạm vi pháp luật của mình và nếu có yêu cầu, Bên được yêu cầu lấy lời khai hoặc bản tường trình của những người liên quan hoặc yêu cầu họ đưa ra đồ vật là vật chứng để chuyển cho Bên yêu cầu.

2. Người mà Bên được yêu cầu sẽ thu thập chứng cứ theo yêu cầu tương trợ phù hợp với Điều này có thể từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp sau:

a) Pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu; hoặc

b) Pháp luật của Bên yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

3. Nếu người trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu cho rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về quyền hoặc nghĩa vụ phải từ chối cung cấp chứng cứ, thì Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu, nếu được yêu cầu, phải cung cấp một văn bản xác nhận cho Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu về quy định của quyền hoặc nghĩa vụ đó. Trong trường hợp không có căn cứ ngược lại, thì văn bản xác nhận đó của Bên yêu cầu sẽ là một căn cứ đầy đủ để khẳng định sự tồn tại của quyền đó.

4. Theo Điều này, việc thu thập chứng cứ bao gồm cả việc thu thập tài liệu hoặc các đồ vật khác liên quan đến việc thu thập chứng cứ.

Điều 12

Chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Các Bên có thể chuyển giao cho nhau thông tin liên quan đến các tình tiết có thể cấu thành tội phạm thuộc quyền tài phán của Bên tiếp nhận để có thể tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự trên lãnh thổ của Bên tiếp nhận.

2. Bên được yêu cầu phải thông báo cho Bên yêu cầu về các biện pháp được áp dụng trên cơ sở thông tin đó.

Điều 13

Chuyển giao tạm thời người đang chấp hành hình phạt tù để hỗ trợđiều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại Bên yêu cầu

1. Người đang chấp hành hình phạt tù trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, theo đề nghị của Bên yêu cầu, có thể được chuyển giao tạm thời cho Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù cho Bên yêu cầu chỉ khi:

a) Người đó tự nguyện đồng ý với việc chuyển giao để hỗ trợ điều tra hay cung cấp chứng cứ; và

b) Bên yêu cầu đồng ý tuân thủ các điều kiện cụ thể do Bên được yêu cầu đưa ra liên quan đến việc giam giữ và bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao.

3. Khi Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu là không cần giam giữ người bị chuyển giao nữa, thì người đó sẽ được trả tự do và được đối xử như đối với người quy định tại Điều 14 Hiệp định này.

4. Người được chuyển giao theo quy định của Điều này sẽ được trao trả cho Bên được yêu cầu theo cách thức hai bên đã thoả thuận ngay sau khi đã cung cấp chứng cứ hoặc vào thời điểm sớm hơn nếu sự có mặt của người đó không còn cần thiết.

5. Thời gian người đang chấp hành hình phạt tù bị dẫn giải, lưu lại ở Bên yêu cầu được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của người đó.

Điều 14

Tổ chức đưa người khác hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại Bên yêu cầu

1. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể đưa một người không phải là người quy định tại Điều 13Hiệp định này đến lãnh thổ của Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu, nếu đồng ý với các biện pháp bảo đảm an toàn mà Bên yêu cầu cam kết áp dụng bằng văn bản, sẽ đề nghị người đó cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Người đó sẽ được thông báo về việc bảo đảm an toàn, điều kiện ăn ở, đi lại tại Bên yêu cầu, số tiền trợ cấp hoặc chi phí được hưởng. Bên được yêu cầu thông báo ngay về ý kiến của người đó cho Bên yêu cầu và nếu người đó chấp thuận thì tiến hành các bước cần thiết để thực hiện yêu cầu tương trợ.

Điều 15

Bảo đảm an toàn

1. Người có mặt trên lãnh thổ Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ tại Điều 13 hoặc Điều 14 Hiệp định này sẽ:

a) không bị giam giữ, truy tố, trừng phạt hoặc chịu bất kỳ hạn chế nào về tự do tại Bên yêu cầu vì bất kỳ hành động hoặc không hành động nào, hay bị kết án về bất cứ tội nào chống lại pháp luật của Bên yêu cầu bị coi là đã được thực hiện hoặc đã thực hiện trước khi người đó rời khỏi Bên được yêu cầu;

b) không bị kiện dân sự liên quan đến bất kỳ hành động hoặc không hành động nào của người đó được cho là đã xảy ra trước khi người đó rời khỏi Bên được yêu cầu;

c) không phải cung cấp chứng cứ theo bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào và giúp đỡ bất kỳ việc điều tra hình sự nào ngoài phạm vi vấn đề hình sự đã nêu trong yêu cầu tương trợ, nếu người đó không đồng ý.

2. Khoản 1 Điều này không áp dụng nếu người đó đã được tự do rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu, nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn 15ngày, kể từ khi được thông báo chính thức là sự có mặt của người đó là không còn cần thiết nữa hoặc đã rời khỏi nhưng tự quay trở lại.

3. Người không đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 13 hoặc Điều 14 của Hiệp định này không phải chịu bất kỳ hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào của Bên yêu cầu hay Bên được yêu cầu .

4. Người đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 13 hoặc Điều 14 Hiệp định này sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự căn cứ vào lời khai của họ, trừ việc họ khai báo gian dối.

Điều 16

Tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội

1. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ xác định xem có tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội có trong phạm vi lãnh thổ của mình hay không và thông báo cho Bên yêu cầu kết quả điều tra của mình.

2. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội, Bên được yêu cầu sẽ áp dụng các biện pháp mà pháp luật nước mình cho phép để quản lý hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu có thể trả lại tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội cho Bên yêu cầu. Việc trả lại chỉ được thực hiện khi đã có quyết định cuối cùng đối với tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

3. Khi áp dụng Điều này, các quyền chính đáng của bên thứ ba ngay tình có liên quan sẽ được tôn trọng và bảo vệ theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

4. Vì mục đích của Hiệp định này, "Tài sản do phạm tội mà có" là bất kỳ tài sản có nguồn gốc hoặc có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội; và "Công cụ, phương tiện phạm tội" là những công cụ, phương tiện đã, đang hoặc sẽ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Điều 17

Tống đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ thông qua viên chức Ngoại giao, Lãnh sự

Các Bên có thể tống đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ của công dân nước mình đang có mặt trên lãnh thổ của Bên kia thông qua các cơ quan ngoại giao

hoặc lãnh sự của mình đặt tại Bên kia nếu không vi phạm pháp luật của Bên kia và không có biện pháp cưỡng chế nào được áp dụng.

Điều 18

Bảo mật và giới hạn sử dụng

1. Bên được yêu cầu có thể đề nghị bảo mật thông tin hay chứng cứ được cung cấp hoặc nguồn của những thông tin hay chứng cứ đó, việc tiết lộ hoặc sử dụng phải phù hợp với các điều kiện được đặt ra.

2. Bên yêu cầu có thể đề nghị giữ bí mật nội dung của yêu cầu tương trợ, các tài liệu và các công việc kèm theo yêu cầu tương trợ. Nếu yêu cầu tương trợ chỉ có thể được thực hiện khi vi phạm các điều kiện về bảo mật, Bên được yêu cầu sẽ thông báo Bên yêu cầu trước khi thực hiện yêu cầu tương trợ và Bên yêu cầu sẽ quyết định thực hiện hay không thực hiện yêu cầu tương trợ cũng như giới hạn thực hiện yêu cầu.

3. Bên yêu cầu phải bảo đảm rằng thông tin hoặc chứng cứ thu thập được sẽ được bảo vệ, không để mất mát, bị tiếp cận, sử dụng, sửa đổi, tiết lộ trái phép hoặc bị lạm dụng.

4. Bên yêu cầu không được sử dụng hoặc tiết lộ thông tin hoặc chứng cứ thu thập được theo Hiệp định này vào những mục đích khác ngoài những mục đích đã nêu rõ trong yêu cầu tương trợ mà không được sự đồng ý trước của Bên được yêu cầu.

Điều 19

Chứng nhận và chứng thực

1. Văn bản yêu cầu tương trợ, các tài liệu kèm theo và tài liệu hoặc đồ vật là kết quả thực hiện một yêu cầu tương trợ không đòi hỏi bất kỳ hình thức chứng nhận hay chứng thực nào trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong trường hợp cụ thể khi Bên được yêu cầu hoặc Bên yêu cầu đòi hỏi các tài liệu hoặc đồ vật phải được chứng thực, thì tài liệu hoặc đồ vật đó phải được chứng thực đầy đủ theo cách thức quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tài liệu hoặc đồ vật được xác định là đã chứng thực theo Hiệp định này nếu tài liệu hoặc đồ vật đó được ký và đóng dấu chính thức bởi người và cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật của Bên gửi.

Điều 20

Đại diện và chi phí

1. Trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác, Bên được yêu cầu sẽ đại diện cho quyền lợi của Bên yêu cầu trong suốt quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ.

2. Bên được yêu cầu phải chịu chi phí thực hiện yêu cầu tương trợ, trừ các chi phí dưới đây do Bên yêu cầu chi trả:

a) Các chi phí gắn với việc đưa người đến hoặc đi từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu và sinh hoạt phí, lệ phí hoặc chi phí người đó được hưởng trong thời gian có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14của Hiệp định này;

b) Các chi phí gắn với việc chuyên chở các nhân viên dẫn giải hoặc hộ tống;

c) Chi phí trưng cầu giám định;

d)Chi phí liên quan tới việc phiên dịch, biên dịch và sao chép tài liệu và thu thập chứng cứ bằng hình ảnh, qua cầu truyền hình hoặc các phương tiện kỹ thuật khác từ Bên được yêu cầu tới Bên yêu cầu;

e) Các chi phí liên quan đến việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có;

f) Các chi phí bất thường phát sinh trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ khi Bên được yêu cầu đề nghị.

Điều 21

Mối quan hệ với các thỏa thuận khác

Hiệp định này không ngăn cản một Bên thực hiện tương trợ cho Bên kia theo một thỏa thuận hay điều ước quốc tế khác mà các Bên là thành viên.

Điều 22

Tham vấn

Cơ quan Trung ương của các Bên sẽ tham vấn lẫn nhau tại thời điểm thỏa thuận nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Hiệp định này. Cơ quan Trung ương của các Bên cũng có thể thỏa thuận về các biện pháp thực tế nếu thấy cần thiết để tạo điều kiện cho việc thi hành Hiệp định này.

Điều 23

Giải quyết bất đồng

Bất kì bất đồng nào trong giải thích hay áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng việc tham vấn giữa các Bên.

Điều 24

Hiệu lực và chấm dứt Hiệp định

1. Hiệp định này:

a) Phải được phê chuẩn và có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày nhận được văn kiện phê chuẩn sau cùng qua đường ngoại giao;

b) Được áp dụng đối với yêu cầu được lập sau khi Hiệp định có hiệu lực, kể cả yêu cầu có liên quan đến hành vi xảy ra trước khi Hiệp định có hiệu lực;

c) Có thể được sửa đổi, bổ sung khi cả hai Bên đồng ý bằng văn bản. Việc sửa đổi, bổ sung là một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

2. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên kia. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo về việc chấm dứt Hiệp định.

3. Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực, Hiệp định này vẫn tiếp tục áp dụng đối với yêu cầu được đưa ra trước ngày chấm dứt Hiệp định.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây được nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia uỷ quyền hợp thức, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội ngày 20 tháng 12 năm 2016 thành hai bản, bằng tiếng Việt, tiếng Khơ-me và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau trong việc giải thích Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA
Lê Minh Trí **Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**	**Ang Vong Vathana** **Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

សន្ធិសញ្ញា

ស្តីពី

ការជួយគ្នាទៅវិញទៅមកផ្នែកច្បាប់

ក្នុងវិស័យព្រហ្មទណ្ឌ

រវាង

សាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម

និង

ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

សន្ធិសញ្ញា
ស្តីពី
ការជួយគ្នាទៅវិញទៅមកផ្នែកច្បាប់ក្នុងវិស័យព្រហ្មទណ្ឌ
រវាង
សាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម
និង
ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

សាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម និងព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា (តទៅនេះហៅថា "គូភាគី")

ដោយមានបំណងលើកកម្ពស់កិច្ចសហប្រតិបត្តិការ សំដៅប្រយុទ្ធប្រឆាំងនឹងបទឧក្រិដ្ឋ ប្រកបដោយប្រសិទ្ធភាព

ដោយឈរលើមូលដ្ឋាននៃការគោរពសិទ្ធិមនុស្ស នីតិនៃច្បាប់ អធិបតេយ្យភាព សមភាព និងផលប្រយោជន៍ទាំងសងខាង

បានព្រមព្រៀងគ្នាដូចតទៅ ៖

មាត្រា ១
ទិសាលភាពនៃការជួយគ្នាទៅវិញទៅមក

១.អនុលោមតាមសន្ធិសញ្ញា និងច្បាប់ជាតិរបស់ខ្លួន គូភាគីត្រូវផ្តល់ជំនួយទៅវិញទៅមកផ្នែកច្បាប់ឲ្យបានជាអតិបរមាក្នុងវិស័យព្រហ្មទណ្ឌ ។

២.ជំនួយទៅវិញទៅមក ដែលត្រូវផ្តល់រួមមាន ៖

ក.សេវាកម្មឯកសារ ។

ខ.ការកោះហៅសាក្សី ឬ អ្នកជំនាញ ។

គ.ការប្រមូល និងការផ្តល់កស្តុតាង ។

ឃ.ការផ្ទេរកិច្ចនីតិវិធីក្នុងរឿងក្តីព្រហ្មទណ្ឌ។

ង.ការផ្ទេរជាបណ្តោះអាសន្ននូវទណ្ឌិត ដែលកំពុងអនុវត្តទោសជាក់ពន្ធនាគារនៅក្នុងដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើឲ្យមានវត្តមាននៅក្នុងដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ ដើម្បីជួយក្នុងការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់កស្តុតាង ។

ច.ការចាត់វិធានការនានាដើម្បីស្វែងរក កត់ត្រា តែងតាំងការចាត់ចែង ចង្កាត ចាប់យក ឬរឹបអូស ទ្រព្យដែលជាផលនៃបទឧក្រិដ្ឋ និង/ឬឧបករណ៍មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទឧក្រិដ្ឋ ។

ធ.ការផ្លាស់ប្តូរព័ត៌មាន ។

ជ.ទម្រង់ផ្សេងទៀតនៃជំនួយ ស្របតាមគោលបំណងនៃសន្ធិសញ្ញានេះ និង ដែលមិនផ្ទុយជាមួយនឹងច្បាប់នៃភាគីទទួលសំណើ។

មាត្រា ២
ការមិនអនុវត្តសន្ធិសញ្ញានេះ

១.សន្ធិសញ្ញានេះ មិនអនុវត្តចំពោះ ៖

ក.ការធ្វើបត្យាបន ឬការចាប់ខ្លួន ឬការឃុំខ្លួនបុគ្គលណាមួយ ក្នុងគោលបំណងនៃការធ្វើបត្យាបនបុគ្គលនោះ ។

ខ.ការអនុវត្តសាលក្រមព្រហ្មទណ្ឌរបស់ភាគីធ្វើសំណើលើដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ លើកលែងករណីដែលច្បាប់នៃភាគីទទួលសំណើ និងសន្ធិសញ្ញានេះអនុញ្ញាត ។

គ.ការបញ្ជូនទណ្ឌិតដែលកំពុងអនុវត្តទោសជាក់ពន្ធនាគារ ដើម្បីបន្តការអនុវត្តទោសនេះ។

២.សន្ធិសញ្ញានេះ មិនផ្តល់សិទ្ធិឱ្យភាគីណាមួយ អនុវត្តនៅក្នុងដែនដីនៃភាគីម្ខាងទៀតនូវយុត្តាធិការ និងការបំពេញមុខងារ ដែលជាសិទ្ធិផ្តាច់មុខរបស់អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចតាមច្បាប់ជាតិនៃភាគីម្ខាងទៀតឡើយ។

មាត្រា ៣
ការបដិសេធ ឬការផ្អាកនូវជំនួយ

១.ការផ្តល់ជំនួយ ត្រូវបានបដិសេធតាមសន្ធិសញ្ញានេះ ក្នុងករណីណាមួយដូចខាងក្រោម ៖

ក.សំណើសុំជំនួយ ដែលមិនស្របតាមកិច្ចព្រមព្រៀងអន្តរជាតិដែលភាគីទទួលសំណើជាសមាជិក ឬមិនស្របតាមច្បាប់នៃភាគីទទួលសំណើ ។

ខ.សំណើសុំជំនួយ អាចបង្កការអន្តរាយដល់អធិបតេយ្យភាព សន្ធិសុខជាតិ សណ្តាប់ធ្នាប់សាធារណៈ ឬផលប្រយោជន៍ជាសារវន្តនៃភាគីទទួលសំណើ ។

គ.សំណើទាក់ទងនឹងការចោទប្រកាន់បុគ្គលណាមួយពីបទល្មើស ដែលបុគ្គលនោះ ត្រូវបានសម្រេចជាក់ឱ្យជាប់ទោស សម្រេចឲ្យរួចខ្លួនជាស្ថាពរ ឬ ត្រូវបានលើកលែងទោសក្នុងដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ ។

ឃ.សំណើសុំជំនួយដែលទាក់ទងនឹងបទល្មើស ដែលមិនត្រូវបានចោទប្រកាន់ដោយមូលហេតុនៃការផុតអាជ្ញាយុកាល ដោយអនុលោមតាមច្បាប់នៃភាគីទទួលសំណើ ។

ង.សំណើសុំជំនួយទាក់ទងនឹងអំពើសកម្ម ឬ អកម្ម ដែលមិនបានបង្កើតជាបទល្មើស

ដោយអនុលោមតាមច្បាប់នៃភាគីទទួលសំណើ ។

២.ភាគីទទួលសំណើ អាចបដិសេធសំណើសុំជំនួយក្នុងករណីដូចខាងក្រោម:

ក.សំណើសុំជំនួយចំពោះបទល្មើសដែលមានលក្ខណៈនយោបាយ។ ក្នុងករណីនេះ បទល្មើសកេរ្តកម្ម និងបទល្មើសដទៃផ្សេងទៀតដែលភាគីទទួលសំណើ អាចពិចារណាថា មិនមែនជាបទល្មើសដែលមានលក្ខណៈនយោបាយទេ ដោយផ្អែកតាមកិច្ចព្រមព្រៀងអន្តរជាតិ ដែលខ្លួនជាភាគី មិនទទួលស្គាល់ថាជា"បទល្មើសដែលមានលក្ខណៈនយោបាយ" ។

ខ.សំណើសុំជំនួយ ចំពោះបទល្មើសយោធា ដែលមិនមែនជាបទល្មើសចែងក្នុងច្បាប់ព្រហ្មទណ្ឌសាមញ្ញ ។

គ.មានសំអាងគ្រប់គ្រាន់ដែលគួរឲ្យជឿបានថា សំណើសុំជំនួយមានលក្ខណៈលំអៀង ចំពោះជនណាមួយដោយសារតែពូជសាសន៍ សាសនា ភេទ ជាតិពន្ធុ ជនជាតិ សញ្ជាតិ ឬទស្សនៈនយោបាយរបស់ជននោះ ។

៣.ភាគីទទួលសំណើ អាចផ្អាកជំនួយប្រសិនបើការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយរាំងដល់ការស៊ើបអង្កេត ការចោទប្រកាន់ នីតិវិធីតុលាការដែលកំពុងដំណើរការ ឬការអនុវត្តសាលក្រមនៅក្នុងដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ។

៤.មុនពេលបដិសេធសំណើសុំជំនួយ ឬ ផ្អាកការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយាជាយអនុលោមតាមមាត្រានេះ ភាគីទទួលសំណើត្រូវ ៖

ក.ផ្តល់ព័ត៌មានជាបន្ទាន់ដល់ភាគីធ្វើសំណើអំពីមូលហេតុនៃការបដិសេធ ឬការផ្អាក និង

ខ.ពិគ្រោះយោបល់ជាមួយភាគីធ្វើសំណើ ដើម្បីកំណត់លទ្ធភាពអនុវត្តជំនួយ ជាមួយបណ្តាលក្ខខណ្ឌ ដែលភាគីទទួលសំណើយល់ឃើញថាចាំបាច់ ។

៥.ប្រសិនបើភាគីធ្វើសំណើទទួលយកជំនួយ ជាមួយនឹងលក្ខខណ្ឌដូចមានចែងក្នុងកថាខណ្ឌ ទី៤ ចំនុច "ខ" នៃមាត្រានេះ ភាគីធ្វើសំណើ ត្រូវប្រតិបត្តិតាមលក្ខខណ្ឌនោះ ។

មាត្រា ៤

អាជ្ញាធរកណ្តាល

១.ភាគីនីមួយៗ ត្រូវបង្កើតអាជ្ញាធរកណ្តាល ក្នុងគោលបំណងអនុវត្តសន្ធិសញ្ញានេះ។

២.ស្ថាប័នខាងក្រោមនេះ ត្រូវបានបង្កើតជាអាជ្ញាធរកណ្តាលពេលសន្ធិសញ្ញានេះចូលជាធរមាន:

ក.សម្រាប់សាធារណៈរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម គឺអយ្យការប្រជាជនកំពូល។

ខ.សម្រាប់ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា គឺក្រសួងយុត្តិធម៌។

៣.ភាគីនីមួយៗ ត្រូវផ្តល់ព័ត៌មានឲ្យគ្នាអំពីការផ្លាស់ប្តូរអាជ្ញាធរកណ្តាលរបស់ខ្លួន ដូច

មានចែងក្នុងកថាខណ្ឌទី២ នៃមាត្រានេះ។

៨.អាជ្ញាធរកណ្តាលត្រូវទំនាក់ទំនងគ្នាជាយន្តវិធីដើម្បីអនុវត្តសន្ធិសញ្ញានេះ ប៉ុន្តែគ្មានតឹងអាចជ្រើសរើសទំនាក់ទំនងគ្នាតាមរយៈបណ្តាញការទូត។

មាត្រា ៥
ខ្លឹមសារនិងទម្រង់នៃសំណើសុំជំនួយ

១.លិខិតស្នើសុំជំនួយត្រូវមាន ៖

ក.ឈ្មោះ និងអាសយដ្ឋានការិយាល័យដែលបង្កើតសំណើសុំជំនួយ ។

ខ.ឈ្មោះ និងអាសយដ្ឋានការិយាល័យ ឬទីស្នាក់ការកណ្តាលរបស់ការិយាល័យទទួលសំណើ ។

គ.គោត្តនាម នាម និងអាសយដ្ឋានអចិន្ត្រៃយ៍ ឬការិយាល័យរបស់រូបវន្តបុគ្គល ឈ្មោះនិងអាសយដ្ឋានរបស់នីតិបុគ្គល ស្ថាប័ន ឬទីស្នាក់ការកណ្តាលរបស់នីតិបុគ្គល ឬស្ថាប័ន ដែលទាក់ទិងនឹងសំណើសុំជំនួយ ។

ឃ.ខ្លឹមសារនៃជំនួយ គោលបំណងនៃសំណើសុំជំនួយ ប្រភេទ និងអង្គហេតុដែលពាក់ព័ន្ធទៅនឹងរឿងក្តី ការចង្អុលបង្ហាញមាត្រាច្បាប់ និងទណ្ឌកម្មដែលអាចត្រូវបានអនុវត្ត ការវិវត្តនៃការស៊ើបអង្កេត ការចោទប្រកាន់ ឬនីតិវិធីតុលាការ និងរយៈពេលកំណត់សម្រាប់ការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ។

២.លិខិតនៃសំណើសុំជំនួយអាចរួមមាន ៖

ក.អត្តសញ្ញាណ សញ្ជាតិ និងទីកន្លែងស្នាក់នៅនៃបុគ្គលដែលជាកម្មវត្ថុនៃរឿងក្តី ឬបុគ្គលផ្សេងទៀតដែលដឹងពីព័ត៌មានទាក់ទងនឹងរឿងក្តីនេះ ។

ខ.បញ្ជីដែលត្រូវការយកចម្លើយ បញ្ជីសំណួរដែលត្រូវបានលើកឡើង និងប្រសិនបើមានសំណើសុំឱ្យប្រមូលភស្តុតាង ត្រូវអធិប្បាយអំពីឯកសារនានា កំណត់ហេតុ ឬវត្ថុតាងដែលត្រូវប្រគល់ ហើយប្រសិនបើចាំបាច់ពណ៌នាអំពីកិនភាគ និងអត្តសញ្ញាណបុគ្គលដែលតម្រូវឲ្យប្រគល់នូវឯកសារ កំណត់ហេតុ ឬវត្ថុតាងទាំងនោះ ។

គ.អត្ថន័យនៃកិច្ចការ បញ្ជីសំនួរនិងតម្រូវការចំពោះសាក្សី ឬអ្នកជំនាញ ដែលត្រូវបានកោះហៅ ។

ឃ.ចំពោះសំណើស្តីពីការចែករំលែក ការចាប់យក ឬស្វែងរក រឹបអូសទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស និង/ឬ ឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើស ត្រូវពណ៌នាអំពីទ្រព្យ និងទីកន្លែងដែលមានទ្រព្យកំពុងស្វែងរក សំអាងដើម្បីកំណត់ទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស និង/ឬ ឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើសកំពុងឋិតនៅលើដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ និងអាចឋិតក្រោម

យុត្តាធិការនៃភាគីធ្វើសំណើ និងការអនុវត្តសាលក្រម ឬសេចក្ដីបង្គាប់របស់តុលាការ។

ង.វិធានការអនុវត្តចំពោះសំណើសុំជំនួយ ដែលអាចណែនាំទៅដល់ការរកឃើញ និងការចាប់យកទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស និងឬ ឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើស ។

ច.តម្រូវការ និងសេចក្ដីលម្អិតនៃនីតិវិធីពិសេសណាមួយ ដែលភាគីធ្វើសំណើចង់ឲ្យអនុវត្តដើម្បីសម្រួលក្នុងការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ រួមមាន ទម្រង់ ឬ វិធីសាស្ត្រនៃការផ្ដល់ព័ត៌មាន ភស្តុតាង ឯកសារ ឬវត្ថុជាអាទិ៍ ។

ឆ.តម្រូវការពិសេសនៃការរក្សាការសម្ងាត់ និងមូលហេតុ ។

ជ.គោលបំណង កាលបរិច្ឆេទ និងកាលវិភាគនៃការធ្វើដំណើរ ប្រសិនបើមន្ត្រីមានសមត្ថកិច្ចនៃភាគីធ្វើសំណើមានបំណងធ្វើដំណើរទៅកាន់ដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ ក្នុងគោលបំណងអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ ។

ឈ.សាលក្រម ឬសេចក្ដីសម្រេចព្រហ្មទណ្ឌរបស់តុលាការ និងឯកសារផ្សេងទៀតវត្ថុតាង ឬព័ត៌មានចាំបាច់សម្រាប់ការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ។

៣.ប្រសិនបើភាគីទទួលសំណើពិនិត្យឃើញថា ព័ត៌មាននៅក្នុងសំណើសុំជំនួយមិនគ្រប់គ្រាន់ដើម្បីអនុវត្តសំណើសុំជំនួយដោយអនុលោមតាមសន្ធិសញ្ញានេះ ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវស្នើសុំព័ត៌មានបន្ថែមជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ និងកំណត់កាលបរិច្ឆេទជាក់លាក់ដើម្បីឲ្យភាគីធ្វើសំណើឆ្លើយតបនឹងសំណើសុំព័ត៌មានបន្ថែមនេះ។

៤.សំណើសុំជំនួយត្រូវធ្វើជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ។ ប៉ុន្តែក្នុងករណីបន្ទាន់និងមានការអនុញ្ញាតពីភាគីទទួលសំណើ ភាគីធ្វើសំណើអាចអនុវត្តតាមវិធីផ្សេងទៀត ប៉ុន្តែត្រូវផ្ដល់ព័ត៌មានភ្លាមៗជាលាយលក្ខណ៍អក្សរតាមក្រោយ។

៥.លិខិតស្នើសុំនិងឯកសារភ្ជាប់មកជាមួយ ត្រូវធ្វើជាភាសារបស់ភាគីធ្វើសំណើ និងត្រូវភ្ជាប់មកជាមួយឯកសារបកប្រែជាភាសារបស់ភាគីទទួលសំណើឬ ភាសាផ្សេងទៀតដែលភាគីទទួលសំណើអាចទទួលយកបាន។

មាត្រា ៦
ការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ

១.សំណើសុំជំនួយត្រូវអនុវត្ត ស្របតាមច្បាប់និងវិធីអនុវត្តរបស់ភាគីទទួលសំណើ។ ភាគីទទួលសំណើត្រូវអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ តាមវិធីជាក់លាក់ដែលបានកំណត់ដោយភាគីធ្វើសំណើ ប្រសិនបើសំណើសុំជំនួយនោះស្របតាមច្បាប់ និងវិធីអនុវត្តរបស់ភាគីទទួលសំណើ ។

២.ភាគីទទួលសំណើត្រូវផ្ដល់ព័ត៌មានដល់ភាគីធ្វើសំណើអំពីកាលបរិច្ឆេទ និងទីកន្លែងនៃការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយប្រសិនបើមានការស្នើសុំ។

៣.ភាគីទទួលសំណើត្រូវជូនព័ត៌មានជាបន្ទាន់ដល់ភាគីផ្ញើសំណើ អំពីស្ថានការណ៍ដែលអាចនាំឲ្យមានការពន្យារពេលអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ។

៤.អាជ្ញាធរកណ្តាលនៃភាគីទទួលសំណើ ត្រូវជូនព័ត៌មានជាបន្ទាន់ដល់អាជ្ញាធរកណ្តាលនៃភាគីផ្ញើសំណើអំពីលទ្ធផលនៃការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ។

មាត្រា ៧
សេចក្តីកម្ម៖ឯកសារ

១.ក្នុងព្រំដែនច្បាប់ជាតិរៀងខ្លួនអនុញ្ញាត ភាគីទទួលសំណើត្រូវអនុវត្តឲ្យមានប្រសិទ្ធភាពនូវសេចក្តីកម្ម៖ឯកសារ ។

២.ក្នុងករណីសំណើសម្រាប់សេចក្តីកម្ម៖ឯកសារកោះហៅសាក្សី ឬអ្នកជំនាញ ភាគីផ្ញើសំណើត្រូវបញ្ជូនឯកសារកោះហៅមកភាគីទទួលសំណើមិនតិចជាង ៤០ (កៅសិប) ថ្ងៃ មុនកាលវិភាគនៃការមានវត្តមានរបស់សាក្សី ឬអ្នកជំនាញនៅលើដែនដីនៃភាគីផ្ញើសំណើ។ ក្នុងករណីបន្ទាន់ ភាគីទទួលសំណើអាចបោះបង់ការអនុវត្តកំឡុងពេលនេះ ។

៣.ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវបញ្ជូនឯកសារដែលបានបញ្ជាក់អំពីកិច្ចដែលបានធ្វើសេចក្តីកម្ម៖ឯកសារទៅភាគីផ្ញើសំណើ។ ប្រសិនបើសេចក្តីកម្ម៖ឯកសារមិនអាចអនុវត្តបាន ភាគីផ្ញើសំណើត្រូវទទួលបានដំណឹងអំពីមូលហេតុនេះ។

មាត្រា ៨
ការផ្តល់ព័ត៌មាន

១.ភាគីទទួលសំណើត្រូវផ្តល់ច្បាប់ចម្លងនៃឯកសារ កំណត់ហេតុ ឬព័ត៌មានទាក់ទងនឹងជំនួយទៅវិញទៅមកផ្នែកច្បាប់ក្នុងវិស័យព្រហ្មទណ្ឌ ។

២.ភាគីទទួលសំណើអាចផ្តល់ច្បាប់ចម្លងនៃឯកសារ កំណត់ហេតុ ឬព័ត៌មានក្នុងទម្រង់ និងលក្ខខណ្ឌដូចគ្នា ដូចដែលបានផ្តល់ឲ្យដល់អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចរបស់ខ្លួន ។

៣.ប្រសិនបើភាគីផ្ញើសំណើទាមទារសុំឯកសារច្បាប់ដើម ភាគីទទួលសំណើអាចផ្តល់ឯកសារច្បាប់ដើម ឬច្បាប់ចម្លងនៃឯកសារច្បាប់ដើមដែលត្រូវបានបញ្ជាក់នីតិវិធានកម្ម៖ប្រសិនបើមិនអាចផ្តល់ឯកសារច្បាប់ដើមបានទេ ។

មាត្រា ៩
ការផ្ទៃកនោ និងការចាប់យក

ក្នុងព្រំដែនច្បាប់ជាតិរបស់ខ្លួនអនុញ្ញាត ភាគីទទួលសំណើអនុវត្តការផ្ទៃកនោលើខ្លួនប្រាណបុគ្គល ឬទីកន្លែងដើម្បីស្វែងរក និងចាប់យកសម្ភារៈក្នុងរឿងក្តីព្រហ្មទណ្ឌដែលកើតឡើងនៅក្នុងដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ។ ក្នុងករណីនេះ សិទ្ធិនិងផលប្រយោជន៍ស្របច្បាប់របស់តតិយជន ត្រូវបានគោរព និងការពារ ។

មាត្រា ១០
ការប្រគល់មកវិញនូវសម្ភារៈដល់ភាគីទទួលសំណើ

១.តាមសំណើរបស់ភាគីទទួលសំណើ ភាគីធ្វើសំណើ ត្រូវប្រគល់មកវិញនូវឯកសារ កំណត់ហេតុ និង/ឬវត្ថុដែលបានផ្តល់ឲ្យតាមសន្ធិសញ្ញានេះ នៅពេលដែលឯកសារ កំណត់ហេតុ និង/ឬវត្ថុនោះ លែងចាំបាច់ចំពោះរឿងក្តីព្រហ្មទណ្ឌ ដូចមាននៅក្នុងសំណើសុំជំនួយ។

២.នៅពេលមានសំណើ ទោះបីក្នុងពេលណាក៏ដោយ ភាគីធ្វើសំណើ អាចប្រគល់ជាហណ្ឌានៈ អាសន្ននូវឯកសារ កំណត់ហេតុ និង/ឬវត្ថុដែលខ្លួនទទួលបានដោយផ្អែកលើសំណើសុំជំនួយតាមសន្ធិសញ្ញានេះមកភាគីទទួលសំណើវិញ ប្រសិនបើ ឯកសារ កំណត់ហេតុ និង/ឬវត្ថុទាំងនេះ ត្រូវការ សម្រាប់រឿងក្តីព្រហ្មទណ្ឌលើដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ។

មាត្រា ១១
ការប្រមូលភស្តុតាង និងការទទួលយកចម្លើយ

១.ប្រសិនបើមានសំណើសុំជំនួយ ហើយស្របតាមច្បាប់របស់ខ្លួន ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវទទួលយកចម្លើយជាកសិណសាក្សី ឬ អំណះអំណាងរបស់បុគ្គល ឬ ទាមទារឲ្យបុគ្គលនោះ ប្រគល់វត្ថុដែលជាវត្ថុតាងសម្រាប់បញ្ជូនទៅភាគីធ្វើសំណើ។

២.បុគ្គលដែលត្រូវបានកោះហៅឲ្យផ្តល់ភស្តុតាង ដោយភាគីទទួលសំណើតាមសំណើសុំជំនួយតាមបញ្ញត្តិនៃមាត្រានេះ អាចបដិសេធការផ្តល់ភស្តុតាង ក្នុងករណីណាមួយខាងក្រោម ៖

ក.ច្បាប់ជាតិនៃភាគីទទួលសំណើអនុញ្ញាត ឬតម្រូវឲ្យបុគ្គលនោះបដិសេធក្នុងការផ្តល់ភស្តុតាងនៅក្នុងស្ថានភាពប្រហាក់ប្រហែលគ្នា នៅពេលដែលនីតិវិធីត្រូវបានអនុវត្តលើដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ ឬ

ខ.ច្បាប់ជាតិនៃភាគីធ្វើសំណើអនុញ្ញាត ឬតម្រូវឲ្យបុគ្គលនោះបដិសេធការផ្តល់ភស្តុតាងក្នុងស្ថានភាពប្រហាក់ប្រហែលគ្នា នៅពេលដែលនីតិវិធីត្រូវបានអនុវត្តលើដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ។

៣.ប្រសិនបើបុគ្គលស្ថិតនៅក្នុងដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ អ្នកអាងថាច្បាប់របស់ភាគីធ្វើសំណើបញ្ជូនអំពីសិទ្ធិ ឬកាតព្វកិច្ចបដិសេធការផ្តល់ភស្តុតាង អាជ្ញាធរកណ្តាលរបស់ភាគីធ្វើសំណើ ប្រសិនបើទទួលបានសំណើ ត្រូវផ្តល់លិខិតបញ្ជាក់អំពីអត្ថិភាពនៃសិទ្ធិ ឬកាតព្វកិច្ចនោះមកអាជ្ញាធរកណ្តាលនៃភាគីទទួលសំណើ។ ក្នុងករណីគ្មានភស្តុតាងផ្ទុយទេ លិខិតបញ្ជាក់នោះត្រូវជាទម្លាក់ករណ៍ត្រប់ត្រាន់សម្រាប់បញ្ជាក់ពីអត្ថិភាពនៃសិទ្ធិនោះ។

៤.ក្នុងគោលបំណងនៃមាត្រានេះ ការប្រមូលនូវភស្តុតាង ត្រូវរាប់បញ្ចូលទាំងការប្រមូលឯកសារ កំណត់ហេតុ ឬសម្ភារផ្សេងទៀត ដែលទាក់ទងនឹងការប្រមូលនូវភស្តុតាង។

មាត្រា១២
ការផ្ទេរកិច្ចដំណើរនីតិវិធី

១.ភាគីម្ខាង អាចផ្តល់ទៅភាគីម្ខាងទៀតនូវព័ត៌មានដែលទាក់ទងនឹងកត្តារួមផ្សំនៃបទល្មើស ហើយដែលស្ថិតនៅក្រោមយុត្តាធិការរបស់ភាគីទទួលព័ត៌មាន ដើម្បីភាគីនេះ អាចចាប់ផ្តើមនីតិវិធីព្រហ្មទណ្ឌក្នុងដែនដីរបស់ខ្លួន។

២.ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវជូនដំណឹងជាលាយលក្ខណ៍អក្សរទៅភាគីធ្វើសំណើអំពីចំណាត់ការដោយផ្អែកពីព័ត៌មានដែលបានផ្តល់ឱ្យ។

មាត្រា ១៣
ការផ្ទេរដោយណ្តោះអាសន្នទណ្ឌិតដែលអនុវត្តទោសជាក់ពន្ធនាគារ ដើម្បីជួយដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាងលើដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ

១.តាមសំណើរបស់ភាគីធ្វើសំណើ ទណ្ឌិតដែលកំពុងអនុវត្តទោសជាក់ពន្ធនាគារនៅលើដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ អាចត្រូវបានផ្ទេរជាបណ្តោះអាសន្នទៅភាគីធ្វើសំណើ ដើម្បីជួយសម្រួលដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាងនៅលើដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ។

២.ភាគីទទួលសំណើ ផ្ទេរទណ្ឌិតដែលកំពុងអនុវត្តទោសជាក់ពន្ធនាគារទៅឲ្យភាគីធ្វើសំណើបានតែក្នុងករណី ៖

ក.ជនរងគ្រោះ ស្ម័គ្រចិត្តយល់ព្រមចំពោះការផ្ទេ ដើម្បីជួយសម្រួលដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាង និង

ខ.ភាគីធ្វើសំណើយល់ព្រមគោរពតាមលក្ខខណ្ឌជាក់លាក់ ដែលបានតម្រូវដោយភាគីទទួលសំណើពាក់ព័ន្ធនឹងការឃុំខ្លួន និងជានាសុវត្ថិភាពរបស់ជនដែលត្រូវបានផ្ទេរនោះ។

៣.នៅពេលភាគីទទួលសំណើជូនព័ត៌មានដល់ភាគីធ្វើសំណើ ឋានៈដែលត្រូវការឃុំ

ខ្លួនជនដែលត្រូវបានផ្ទេរនោះទៀតហើយ ជននោះនឹងត្រូវបានផ្តល់សេរីភាព និងទទួលបាននូវការប្រព្រឹត្តចំពោះខ្លួន ដូចជនដែលបានចែងក្នុងមាត្រា ១៤ នៃសន្ធិសញ្ញានេះ។

៨.ជនដែលត្រូវបានផ្ទេរតាមបញ្ញត្តិនៃមាត្រានេះ នឹងត្រូវប្រគល់មកភាគីទទួលសំណើតាមវិធីដែលគូភាគីបានព្រមព្រៀងគ្នាជាមុន ក្រោយពេលបានផ្តល់ភស្តុតាង ឬនៅពេលបរិច្ចេទឱ្យបានឆាប់ជាងនេះ ប្រសិនបើវត្តមានរបស់ជននោះលែងមានភាពចាំបាច់។

៩.ចំនួនពេលដែលផ្ទេរ និង ចំនួនពេលដែលឃុំខ្លួនជននោះនៅក្នុងទឹកដីនៃភាគីធ្វើសំណើ ត្រូវបានកាប់បញ្ចូលទៅក្នុងចំនួនពេលនៃទោសដាក់ពន្ធនាគារ។

មាត្រា ១៤
ការរៀបចំបុគ្គលផ្សេងដើម្បីជួយដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាងក្នុងដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ

១.តាមសំណើរបស់ភាគីធ្វើសំណើ ភាគីទទួលសំណើ អាចអញ្ជើញបុគ្គលដែលមិនមែនជាបុគ្គលដូចម៉ានចែងក្នុងមាត្រា១៣នៃសន្ធិសញ្ញានេះ ទៅដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើដើម្បីជួយសម្រួលដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាងក្នុងដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ។

២.ប្រសិនបើយល់ស្របទៅនឹងវិធានការណ៍ធានាសុវត្ថិភាពបុគ្គលនោះ ក្រោមការធានាកាប់រងជាលាយលក្ខណ៍អក្សរដោយភាគីធ្វើសំណើ ភាគីទទួលសំណើត្រូវស្នើសុំបុគ្គលនោះដើម្បីជួយដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាងក្នុងដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ។ បុគ្គលនោះត្រូវទទួលបាននូវព័ត៌មានអំពីសុវត្ថិភាព ការស្នាក់នៅ ការធ្វើដំណើរ និងការចំណាយ ឬប្រាក់ឧបត្ថម្ភផ្សេងៗទៀតដែលត្រូវបង់ឱ្យខ្លួនក្នុងដែនដីភាគីធ្វើសំណើ។ ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវជូនព័ត៌មានដល់ភាគីធ្វើសំណើ អំពីការឆ្លើយតបរបស់បុគ្គលនោះ ប្រសិនបើបុគ្គលនោះយល់ព្រម ហើយត្រូវចាត់វិធានការចាំបាច់ដើម្បីអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ ។

មាត្រា១៥
សុវត្ថិភាព

១.បុគ្គលដែលមានវត្តមាននៅក្នុងដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើដោយអនុលោមតាមសំណើ ដូចចែងក្នុងមាត្រា១៣ និងមាត្រា ១៤នៃសន្ធិសញ្ញានេះ នឹង ៖

ក.មិនត្រូវបានឃុំខ្លួន ចោទប្រកាន់ ផ្តន្ទាទោស ឬទទួលរងនូវការដាក់កំហិត ផ្សេងៗលើសេរីភាពបុគ្គលនៅក្នុងទឹកដីនៃភាគីធ្វើសំណើ ទាក់ទងទៅនឹងអំពើសកម្ម ឬអកម្ម ឬត្រូវបានដាក់ទោសពីបទល្មើសណាមួយដែលប្រឆាំងនឹងច្បាប់របស់ភាគីធ្វើសំណើ ដោយសារមានការ

ចោទថា បានប្រព្រឹត្ត ឬកំពុងប្រព្រឹត្តបទល្មើសនោះ មុនពេលជននោះចេញដំណើរពីផ្ទះដែលជា ភាគីទទួលសំណើ។

ខ.មិនត្រូវទទួលរងនូវបណ្តឹងផ្ទាល់ខ្លួនណាមួយ ទាក់ទងនឹងអំពើសកម្ម ឬអកម្មណាមួយរបស់បុគ្គលនោះ ដែលត្រូវបានចោទថា បានកើតឡើង ឬកំពុងកើតឡើង មុនពេលដែលបុគ្គលនោះចាកចេញពីដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ។

គ.មិនត្រូវផ្តល់ភស្តុតាងនៅក្នុងនីតិវិធីព្រហ្មទណ្ឌ ឬជួយក្នុងការស៊ើបអង្កេតរឿងក្តីព្រហ្មទណ្ឌណាមួយ ក្រៅពីបញ្ហាដែលបានលើកឡើងនៅក្នុងសំណើសុំជំនួយ ប្រសិនបើគ្មានការយល់ព្រមពីបុគ្គលនោះ។

២.កថាខណ្ឌទី ១ នៃមាត្រានេះ ត្រូវបញ្ឈប់ការអនុវត្ត ប្រសិនបើបុគ្គលនោះមានសេរីភាពក្នុងការចាកចេញពីដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ ប៉ុន្តែមិនចាកចេញ ក្នុងរយៈពេល ១៥ (ដប់ប្រាំ)ថ្ងៃជាប់ៗគ្នា គិតពីថ្ងៃដែលបុគ្គលនោះ ត្រូវបានជូនព័ត៌មានផ្លូវការជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ ថាវត្តមានរបស់បុគ្គលនោះលែងចាំបាច់ ឬបានចាកចេញហើយ ហើយបានវិលត្រឡប់មកវិញដោយស្ម័គ្រចិត្ត។

៣.បុគ្គលដែលមិនយល់ព្រមជួយដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាងតាមបញ្ញត្តនៃមាត្រា ១៣ ឬ មាត្រា ១៤ នៃសន្ធិសញ្ញានេះ មិនត្រូវទទួលរងនូវទណ្ឌកម្ម ឬវិធានការបង្ខំណាមួយ នៅក្នុងដែនដីនៃភាគីធ្វើសំណើ ឬនៅក្នុងដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ។

៤.បុគ្គលដែលយល់ព្រមជួយដល់ការស៊ើបអង្កេត ឬផ្តល់ភស្តុតាង តាមបញ្ញត្តនៃមាត្រា ១៣ ឬ មាត្រា ១៤ នៃសន្ធិសញ្ញានេះ មិនត្រូវបានចោទប្រកាន់ដោយសំអាងលើចម្លើយរបស់បុគ្គលនោះ លើកលែងតែបុគ្គលនោះផ្តល់សក្ខីកម្មក្លែង ។

មាត្រា ១៦
ទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស ឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើស

១.តាមសំណើសុំជំនួយ ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវពិនិត្យថាតើមាន ឬគ្មាន ទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស និង/ឬឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើសស្ថិតនៅក្នុងដែនដីរបស់ខ្លួន និងត្រូវជូនព័ត៌មានជាលាយលក្ខណ៍អក្សរទៅភាគីធ្វើសំណើអំពីលទ្ធផលនៃការស៊ើបអង្កេតរបស់ខ្លួន។

២.ករណីរកឃើញទ្រព្យសម្បត្តិថា ជាផលនៃបទល្មើស និង/ឬឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើស ភាគីទទួលសំណើត្រូវចាត់វិធានការ ដែលច្បាប់ជាតិរបស់ខ្លួនអនុញ្ញាត ដើម្បីគ្រប់គ្រង ឬបិទអ្នកទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស និង/ឬឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើស

ទាំងនោះ។ តាមការអនុញ្ញាតនៃច្បាប់ជាតិរបស់ខ្លួន ភាគីទទួលសំណើអាចប្រគល់ទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស និង/ឬឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើសឲ្យទៅភាគីធ្វើសំណើ។ ការប្រគល់ត្រលប់ទៅវិញនូវទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស និង/ឬឧបករណ៍ មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើសទាំងនោះ ត្រូវអនុវត្តនៅពេលដែលមានសេចក្តីសម្រេចស្ថាពររបស់តុលាការ ឬអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃភាគីធ្វើសំណើ ។

៣.ក្នុងការអនុវត្តមាត្រានេះ សិទ្ធិស្របច្បាប់របស់តតិយជនសុចរិត នឹងត្រូវបានគោរព និងការពារតាមច្បាប់ជាតិនៃភាគីទទួលសំណើ។

៤.គោលបំណងនៃសន្ធិសញ្ញានេះ "ទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស" មានន័យថាជាទ្រព្យដែលមានប្រភពមកពី ឬទទួលបានដោយផ្ទាល់ ឬដោយប្រយោលពីការប្រព្រឹត្តបទល្មើស និង "ឧបករណ៍មធ្យោបាយប្រព្រឹត្តបទល្មើស" មានន័យថាជាទ្រព្យដែលបានប្រើប្រាស់ កំពុងប្រើប្រាស់ ឬនឹងប្រើប្រាស់ក្នុងការប្រព្រឹត្តបទល្មើស។

មាត្រា ១៧
សេចក្តីឯកសារ និងការប្រមូលភស្តុតាង
តាមរយៈមន្ត្រីការទូត ឬមន្ត្រីកុងស៊ុល

ភាគីណាមួយ អាចផ្តល់សេវាកម្មឯកសារ និងប្រមូលភស្តុតាងពីប្រជាពលរដ្ឋរបស់ខ្លួនដែលមានវត្តមានលើដែនដីនៃភាគីម្ខាងទៀត តាមរយៈបេសកកម្មការទូត ឬស្ថានកុងស៊ុលដែលតាំងនៅទីនោះ ប្រសិនបើមិនរំលោភបំពានច្បាប់ជាតិរបស់ភាគីម្ខាងទៀតនោះ និងគ្មានវិធានការបង្ខំណាមួយ ត្រូវបានអនុវត្ត។

មាត្រា ១៨
ព័ត៌មានការសម្ងាត់ និងការកម្រិតលើការប្រើប្រាស់

១.ភាគីទទួលសំណើ អាចស្នើសុំក្សាការសម្ងាត់ចំពោះព័ត៌មាន ឬភស្តុតាងដែលផ្តល់ជូន ឬប្រភពនៃព័ត៌មាន ឬភស្តុតាងទាំងនោះ។ ការទម្លាយ ឬប្រើប្រាស់ ត្រូវស្របទៅនឹងលក្ខខណ្ឌដែលបានតម្រូវ។

២.ភាគីធ្វើសំណើ អាចស្នើសុំក្សាការសម្ងាត់ចំពោះខ្លឹមសារនៃសំណើសុំជំនួយ និងឯកសារភ្ជាប់នឹងសំណើសុំជំនួយ។ ប្រសិនបើសំណើសុំជំនួយមិនអាចអនុវត្តបាន ដោយមិនបំពានលើតម្រូវការក្សាការសម្ងាត់ នោះភាគីទទួលសំណើ ត្រូវជូនដំណឹងទៅភាគីធ្វើសំណើមុនពេលអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ។ ភាគីធ្វើសំណើ ត្រូវកំណត់ថាតើសំណើសុំជំនួយ គួរត្រូវបានអនុវត្តទាំងស្រុង ឬផ្នែកខ្លះ។

៣.ភាគីផ្ញើសំណើ ត្រូវជានាថារាល់ព័ត៌មាន ឬភស្តុតាងដែលទទួលបាន ត្រូវបានការពារ មិនឲ្យមានការបាត់បង់ ការទទួលបានមិនស្របច្បាប់ ការប្រើប្រាស់ ការកែប្រែ និងការទម្លាយ ព័ត៌មាន ឬការប្រើប្រាស់មិនត្រឹមត្រូវ។

៤.ភាគីផ្ញើសំណើ មិនត្រូវប្រើប្រាស់ ឬទម្លាយព័ត៌មាន ឬភស្តុតាងដែលទទួលបានអនុលោម តាមសន្ធិសញ្ញានេះ ក្រៅអំពីគោលបំណងដែលមានចែងជាក់លាក់នៅក្នុងសំណើសុំជំនួយដោយ គ្មានការយល់ព្រមជាលាយលក្ខណ៍អក្សរបស់ភាគីទទួលសំណើជាមុន។

មាត្រា ១៩
លិខិតបញ្ជាក់ និងលិខិតយថាភូត

១.សំណើសុំជំនួយ ឯកសារភ្ជាប់មកជាមួយ ឯកសារឬសម្ភារផ្សេងទៀតដែលបានផ្តល់ សម្រាប់ការផ្ញើយតបទៅនឹងសំណើសុំជំនួយ នឹងមិនតម្រូវឲ្យមានទម្រង់ណាមួយនៃលិខិតបញ្ជាក់ ឬ លិខិតយថាភូត លើកលែងតែថាខណ្ឌទី ២ នៃមាត្រានេះ ។

២.ក្នុងការណីដែល ភាគីទទួលសំណើ ឬភាគីផ្ញើសំណើ ទាមទារឲ្យមានការបញ្ជាក់អំពី យថាភូតភាពនៃឯកសារឬសម្ភារ នោះឯកសារឬសម្ភារទាំងនោះ នឹងត្រូវបញ្ជាក់ឲ្យបានត្រឹមត្រូវ តាមបែបបទដែលមានចែងនៅក្នុងកថាខណ្ឌទី៣ នៃមាត្រានេះ។

៣.ឯកសារ ឬសម្ភារ ត្រូវកំណត់ថាបានធ្វើយថាភូតតាមសន្ធិសញ្ញានេះ ប្រសិនបើឯកសារ ឬសម្ភារនោះត្រូវបានចុះហត្ថលេខាដោយមន្ត្រីនៃអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ច និងចោះត្រាផ្លូវការរបស់ ស្ថាប័នមានសមត្ថកិច្ចតាមច្បាប់ជាតិនៃភាគីផ្ញើ។

មាត្រា ២០
ការតំណាង និងការចំណាយ

១. ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវតំណាងឲ្យផលប្រយោជន៍របស់ភាគីផ្ញើសំណើក្នុងពេលអនុវត្ត សំណើសុំជំនួយលើកលែងតែមានចែងផ្សេងក្នុងសន្ធិសញ្ញានេះ។

២.ភាគីទទួលសំណើ ត្រូវទទួលបន្ទុកចំណាយលើការអនុវត្តសំណើសុំជំនួយ លើកលែង តែការចំណាយខាងក្រោមដែលជាបន្ទុករបស់ភាគីផ្ញើសំណើ:

ក.ចំណាយទាក់ទងនឹងការដឹកជញ្ជូនបុគ្គលទៅ ឬ មកពីដែនដីនៃភាគីទទួលសំណើ និងសោហ៊ីយ ប្រាក់ឧបត្ថម្ភជីវភាព ចំណាយផ្សេងដែលបុគ្គលត្រូវទទួលបាន ក្នុងខណៈដែល បុគ្គលនោះ មានវត្តមានលើដែនដីនៃភាគីផ្ញើសំណើ តាមសំណើសុំជំនួយ អនុលោមតាមបញ្ញត្តិ នៃមាត្រា ១៣ និងមាត្រា ១៤ នៃសន្ធិសញ្ញានេះ ។

ខ.ចំណាយទាក់ទងដល់មន្ត្រីទទួលបន្ទុកដឹកជញ្ជូន ឬការពារ ។

គ.ចំណាយលើអ្នកជំនាញ ។

ឃ.ចំណាយទាក់ទងនឹងការបកប្រែផ្ទាល់មាត់ បកប្រែភាសាជាឯកសារ និងការកត់ត្រាឯកសារ និងការប្រមូលកសិផ្លតាងដោយរូបភាព តាមរយៈវីដេអូនៅលើបន្ទះ ឬមធ្យោបាយអេឡិចត្រូនិចផ្សេងៗ ពីរដ្ឋនីមួយនៃភាគីទទួលសំណើទៅភាគីផ្ញើសំណើ។

ង.ចំណាយទាក់ទងទៅនឹងការទទួលមកវិញនូវទ្រព្យដែលជាផលនៃបទល្មើស

ច.ចំណាយលើសពីធម្មតា ដែលកើតមានក្នុងកំឡុងពេលអនុវត្តសំណើសុំជំនួយផ្លូវច្បាប់ដែលភាគីទទួលសំណើទាមទារ។

មាត្រា ២១
ភាពត្រូវគ្នានៃការរៀបចំផ្សេងទៀត

សន្ធិសញ្ញានេះ មិនរារាំងភាគីមួយក្នុងការផ្តល់ជំនួយដល់ភាគីផ្សេង ដោយអនុលោមតាមសន្ធិសញ្ញាអន្តរជាតិ ឬកិច្ចព្រមព្រៀងផ្សេងទៀត ដែលគូភាគីជាសមាជិកឡើយ។

មាត្រា ២២
ការពិគ្រោះយោបល់

នៅពេលមានការព្រមព្រៀងគ្នាទៅវិញទៅមករវាងគូភាគី អាជ្ញាធរកណ្តាលនៃគូភាគីត្រូវពិគ្រោះយោបល់គ្នា ដើម្បីជម្រុញការអនុវត្តសន្ធិសញ្ញានេះឲ្យមានប្រសិទ្ធិភាពខ្ពស់បំផុត។ អាជ្ញាធរកណ្តាលនៃគូភាគី អាចព្រមព្រៀងអំពីវិធានការអនុវត្ត ដែលអាចជាការចាំបាច់ដើម្បីសម្រួលដល់ការអនុវត្តសន្ធិសញ្ញានេះ។

មាត្រា ២៣
ជំលោះត្រូវយកចិត្តទុក

រាល់ការខ្វែងគំនិតគ្នាដែលកើតចេញពីការបកស្រាយ ឬការអនុវត្តសន្ធិសញ្ញានេះ នឹងត្រូវដោះស្រាយតាមរយៈការពិគ្រោះយោបល់រវាងគូភាគី។

មាត្រា ២៤
ការចូលជាធរមាន និងការបញ្ឈប់

១. សន្ធិសញ្ញានេះ៖

ក.ត្រូវផ្តល់សច្ចាប័ន និងចូលជាធរមាន នៅថ្ងៃទី ៣០ (សាមសិប) គិតពីថ្ងៃទទួល

បានការជូនដំណឹងចុងក្រោយតាមរយៈបណ្តាញការទូត អំពីការបំពេញនីតិវិធីនៃការផ្តល់សច្ចាប័ន ត្រូវបានបំពេញចប់សព្វគ្រប់ ។

ខ.ត្រូវអនុវត្តចំពោះសំណើសុំជំនួយដែលបានធ្វើបន្ទាប់ពីការចូលជាធរមាន ទោះបីជាអំពើសកម្ម ឬអកម្ម បានកើតឡើងមុនពេលដែលសន្ធិសញ្ញានេះចូលជាធរមាន ។

គ.អាចត្រូវបានធ្វើវិសោធនកម្ម ដោយផ្អែកលើការយល់ព្រមជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ របស់គូភាគី។ វិសោធនកម្មនេះ ជាផ្នែកមួយដែលមិនអាចផ្តាច់ចេញពីសន្ធិសញ្ញានេះ។

២.ភាគី អាចបញ្ចប់សន្ធិសញ្ញានេះ តាមការជូនដំណឹងជាលាយលក្ខណ៍អក្សរទៅភាគីម្ខាងទៀត។ ការបញ្ចប់សន្ធិសញ្ញានេះ មានអានុភាពក្រោយរយៈពេល ៦ (ប្រាំមួយ) ខែ គិតពីថ្ងៃទទួលបានដំណឹងរបស់ភាគីម្ខាង អំពីការបញ្ចប់សន្ធិសញ្ញានេះ។

៣.ក្នុងករណីដែលសន្ធិសញ្ញានេះបានបញ្ចប់អានុភាព សន្ធិសញ្ញានេះនឹងត្រូវបន្តការអនុវត្ត ចំពោះសំណើសុំជំនួយ ដែលបានធ្វើមុនពេលបញ្ចប់អានុភាពនៃសន្ធិសញ្ញានេះ។

ដើម្បីជាសក្ខីភាព អ្នកតំណាងដែលបានទទួលសិទ្ធិពេញលេញពីសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម និងព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា បានចុះហត្ថលេខាលើសន្ធិសញ្ញានេះ។

ធ្វើនៅរដ្ឋធានីហាណូយ ថ្ងៃទី ២០ ខែធ្នូ ឆ្នាំ ២០១៦ ធ្វើឡើងជា២ (ពីរ) ច្បាប់ ដែលមួយច្បាប់មានភាសាវៀតណាម ភាសាខ្មែរ និងភាសាអង់គ្លេស ដែលអត្ថបទនីមួយៗមានតម្លៃស្មើគ្នា។ ក្នុងករណីមានការបកស្រាយខុសគ្នា អត្ថបទភាសាអង់គ្លេសត្រូវយកមកប្រើប្រាស់ជាឯកសារគោល។

តំណាងសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម	**តំណាងព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា**
ឡេ មិញ ជី	**លីម ជាយ ឥន្ទ្រា**
រដ្ឋមន្ត្រីក្រសួងការងារ	**ជ្រកសន្តិសុខ**

TREATY

ON

MUTUAL LEGAL ASSISTANCE IN CRIMINAL MATTERS

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE KINGDOM OF CAMBODIA

TREATY

ON

MUTUAL LEGAL ASSISTANCE IN CRIMINAL MATTERS

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE KINGDOM OF CAMBODIA

The Socialist Republic of Viet Nam and the Kingdom of Cambodia (hereinafter referred to as "the Parties"),

Desiring to enhancing their cooperation to effectively combat crimes,

Having due regard for human rights, the rule of law, sovereignty, equality and reciprocal interests,

Have agreed as follows:

Article 1

Scope of Assistance

1. The Parties shall, in accordance with this Treaty and their respective domestic laws, provide to each other the widest mutual assistance in criminal matters.

2. Such assistance may consist of:

a) serving documents;

b) summoning witness, expert;

c) taking and providing evidence;

d) transfer of proceedings in criminal matters;

e) temporary transfer of sentenced persons in custody in the Requested Party to appear in the Requesting Party to assist in investigations or give evidence;

f) taking measures to trace, restrain, freeze, seize or confiscate proceeds and/or instrumentalities of crime;

g) exchanging information;

h) any other form of assistance consistent with the objects of this Treaty which is not inconsistent with the law of the Requested Party.

Article 2

Non-Application

1. This Treaty does not apply to:

a) extradition, or arrest or detention of any person with a view to extradite that person;

b) enforcement in the Requested Party of criminal judgments imposed in the Requesting Party, except to the extent permitted by the law of the Requested Party and this Treaty;

c) transfer of sentenced persons in custody to serve sentences.

2. Nothing in this Treaty entitles a Party to undertake in the territory of another Party the exercise of jurisdiction and performance of functions that are reserved exclusively for the authorities of that other Party by its domestic law.

Article 3

Refusal or postponement of assistance

1. Assistance shall be refused under this Treaty in any of the following circumstances:

a) the request is inconsistent with an international agreement of which the Requested Party is the member or inconsistent with the law of the Requested Party;

b) the request would prejudice sovereignty, national security, public order, or essential interests of the Requested Party;

c) the request relates to the prosecution of a person for an offence in respect of which the offender has been finally convicted, acquitted or pardoned in the Requested Party;

d) the request relates to an offence that could be no longer prosecuted by reason of lapse of time under the law of the Requested Party;

e) the request relates to an act or omission that does not constitute an offence under the law of the Requested Party.

2. The Requested Party may refuse the assistance requested in the following cases:

a) the request for the offence of a political nature. To such end, terrorist crimes and any other offences that the Requested Party may consider excluded from this category pursuant to any international convention to which it is a party shall not be construed as "offences of a political nature";

b) the request for the military offence which is not also an offence under ordinary criminal law;

c) there are substantial grounds for believing that the request causing prejudice to a person on account of the person's race, religion, sex, ethnic origin, nationality or political opinions.

3. Assistance may be postponed by the Requested Party if the execution of the request would interfere an ongoing investigation, prosecution, court proceedings or enforcement of judgment in the territory of the Requested Party.

4. Before refusing a request or postponing its execution under this Article, the Requested Party shall:

a) promptly inform the Requesting Party of reason(s) for any refusal or postponement; and

b) consult with the Requesting Party of whether assistance may be provided subject to certain conditions as the Requested Party deems necessary.

5. If the Requesting Party accepts assistance subject to the conditions provided in paragraph 4.b of this Article, it shall comply with them.

Article 4

Central Authority

1. Each Party shall designate a Central Authority for the purpose of the implementation of this Treaty.

2. The following agencies are designated as the Central Authorities as this Treaty comes into effect:

a) for the Socialist Republic of Viet Nam, the Supreme People's Procuracy.

b) for the Kingdom of Cambodia, the Ministry of Justice.

3. Each Party shall inform the other of any change of its Central Authority provided in paragraph 2 of this Article.

4. The Central Authorities shall directly communicate with each other to implement this Treaty, but may, if they choose, communicate through the diplomatic channel.

Article 5

Content and form of requests

1. The letter of request for assistance shall include:

a) the name and address of the office by which the request is made;

b) the name and address of the requested office or its head office to which the request is sent;

c) the name of a person and his/her permanent residence or office address, the official name and address of an entity or organization or its head office to whom or which the request relates;

d) a description of the assistance sought, the purpose of the request, the nature and relevant facts of the case, the provision and punishment of the applicable law, the progress of the investigation, prosecution or court proceedings and the time limit within which the request should be executed.

2. The letter of request for assistance may include:

a) the identity, nationality and domicile of the person subject to the case or the other who knows information sought that is related to the said case;

b) matters for which an interrogation seeks, a list of questions posed and, in cases of a request for the obtaining of evidence, a description of documents, records or items of evidence rendered and, if necessary, a description and identity of the person who is required to render such documents, records or items of evidence;

c) the nature of tasks, a list of questions and requirements for the summoned witness or expert;

d) in case of a request for search, seizure, tracing or confiscation of proceeds and/or instrumentalities of crime, a description of searched property and premises, the grounds to believe that the proceeds and/or instrumentalities of crime is existing in the Requested Party and is possibly under the jurisdiction of the Requesting Party and the enforcement of orders or judgments of the court to which the request relates;

e) measures applicable to the request that would likely result in locating or seizing proceeds and/or instrumentalities of crime;

f) requirements and details of any particular procedures that the Requesting Party wishes to be followed to facilitate the execution of the request, including forms or manners in which information, evidence, documents or items are provided;

g) any special requirements for confidentiality and the reason(s) for it;

h) the purpose, intended date and schedule of the trip if competent officer(s) of the Requesting Party wishes to travel to the territory of the Requested Party for the purpose of the execution of the request;

i) the criminal judgment or order of a court and other documents, items of evidence or information necessary for the execution of the request.

3. If the Requested Party considers that the information contained in the letter of request is not sufficient to enable the request to be dealt with under this Treaty, it shall request additional information in writing and set a specific date on which such additional information is received;

4. The request shall be made in writing. However, in urgent cases and if permitted by the Requested Party, it may be made in another form but shall be promptly confirmed in writing thereafter.

5. The letter of request and its supporting documents shall be in the language of the Requesting Party and accompanied by a translation into the language of the Requested Party or another language acceptable to the Requested Party.

Article 6

Execution of requests

1. Requests for assistance shall be carried out promptly, in the manner provided for by the law and practices of the Requested Party. Subject to its domestic law and practices, the Requested Party shall carry out the request in the manner specified by the Requesting Party.

2. Upon request, the Requested Party shall inform the Requesting Party of the date and place of the execution of the request for assistance.

3. The Requested Party shall promptly inform the Requesting Party of circumstances which are likely to cause a delay in executing the request.

4. The Central Authority of the Requested Party shall promptly inform the Central Authority of the Requesting Party of results of assistance.

Article 7

Service of documents

1. The Requested Party shall, in so far as its law permits, effect service of documents.

2. A request for serving a document requiring the attendance of a witness or expert shall be sent to the Requested Party not less than ninety (90) days before the date on which the attendance is required in the Requesting Party. In urgent cases, the Requested Party may waive this requirement.

3. The Requested Party shall send to the Requesting Party proof of service of the document. If service cannot be effected, the Requesting Party shall be informed of the reason(s).

Article 8

Provision of information

1. The Requested Party shall provide copies of documents, records or information related to mutual legal assistance in criminal matters.

2. The Requested Party may provide the copy of any document, record or information in the same manner and condition as provided to its competent authorities.

3. In case the Requesting Party requires original documents, the Requested Party may provide original documents or authenticated copies of original documents if the original documents cannot be provided.

Article 9

Search and seizure

The Requested Party shall, in so far as its law permits, carry out search warrants against person(s) or premises to search and seize materials in criminal cases in the Requesting Party. In this circumstance, the rights of bona fide third parties shall be respected and protected.

Article 10

Return of materials to the Requested Party

1. The Requesting Party shall, upon request of the Requested Party, return the documents, records and/or items provided under this Treaty when they are no longer necessary to the criminal matters specified in the request.

2. The Requesting Party may at any time, upon request, temporarily return to the Requested Party any documents, records or items provided to the Requesting Party pursuant to a request under this Treaty if these are needed for a criminal matter in the Requested Party.

Article 11

Taking evidence and obtaining statements

1. The Requested Party shall, upon request and in compliance with its law, obtain testimonies or statements of person(s) or require them to produce items of evidence for the transmission to the Requesting Party.

2. A person who is called upon to give evidence in the Requested Party under this Article may decline to give evidence where either:

a) the law of the Requested Party permits or requires that person to decline to give evidence in similar circumstances in procedures commencing in the Requested Party; or

b) the law of the Requesting Party permits or requires that person to decline to give evidence in similar circumstances in procedures commencing in the Requesting Party.

3. If any person in the Requested Party claims that there is a right or obligation to decline to give evidence under the law of the Requesting Party, the Central Authority of the Requesting Party shall, upon request, provide a formal certification of that right or obligation to the Central Authority of the Requested Party as to the existence of that right or obligation. In the absence of evidence to the contrary, such formal certification of the Requesting Party shall be sufficient evidence as to the existence of that right.

4. For the purpose of this Article, the giving or taking of evidence shall include the production of documents, records or other materials related to the giving or taking of evidence.

Article 12

Transfer of proceedings

1. Each Party may lay information before the other Party relating to facts that could constitute criminal offences falling within the other Party's jurisdiction so that it can initiate criminal proceedings in its territory.

2. The Requested Party shall notify the Requesting Party of any action taken on such information.

Article 13

Temporary transfer of sentenced persons in custody to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party

1. A sentenced person in custody in the Requested Party may be, upon the request of the Requesting Party, temporarily transferred to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party.

2. The Requested Party shall only transfer the sentenced person in custody to the Requesting Party if:

a) that person consents to the transfer to assist in investigations or give evidence; and

b) the Requesting Party agrees to comply with specific conditions required by the Requested Party concerning the custody and safety of the transferred person.

3. Where the Requested Party advises the Requesting Party that the transferred person is no longer required to be held in custody, that person shall be set at liberty and be treated as the person provided in Article 14 of this Treaty.

4. The transferred person under this Article shall be returned to the Requested Party in the manner the Parties have arranged at the conclusion of the matter in relation to which the transfer was sought or at such earlier time as the person's presence is no longer required.

5. The period during which such person was transferred and under custody in the Requesting Party shall count towards the period of his/her imprisonment.

Article 14

Arrangement of other persons to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party

1. Upon the request of the Requesting Party, the Requested Party may invite a person who is not subject to Article 13 of this Treaty to travel to the Requesting Party to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party.

2. The Requested Party shall, if satisfied with arrangements for the person's safety under an assurance in writing made by the Requesting Party, invite that person to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party. That person shall be informed of safety, accommodation, travelling and any expenses or allowances payable to the person in the Requesting Party. The Requested Party shall inform the Requesting Party of the person's response and, if the person consents, take steps necessary to execute the request.

Article 15

Safe conduct

1. The person present in the Requesting Party under the request subject to Article 13 and Article 14 of this Treaty:

a) shall not be detained, prosecuted, punished or subjected to any other restriction of personal liberty in the Requesting Party in respect of any act or omission or convictions for any offence against the law of the Requesting Party that is alleged to have been committed, or that was committed, before the person's departure from the Requested Party.

b) shall not be subjected to any civil suit in respect of any act or omission of the person that is alleged to have occurred, or that had occurred, before the person's departure from the Requested Party.

c) shall not, without that person's consent, give evidence in any criminal procedure or assist in any investigation other than the criminal matters in respect of which the request is made.

2. The paragraph 1 of this Article shall cease to apply if that person, being free to leave, has not left the Requesting Party within a period of fifteen (15) consecutive days after that person has been officially notified that his/her presence is no longer required or, having left, has voluntarily returned.

3. The person who does not consent to assist in investigations or give evidence under Article 13 or Article 14 of this Treaty shall not be liable to any penalty or be subjected to any coercive measure in the Requesting Party or in the Requested Party.

4. The person who consents to assist in investigations or give evidence under Article 13 or Article 14 of this Treaty shall not be prosecuted for that person's statement, except that he/she makes false statements.

Article 16

Proceeds and instrumentalities of crime

1. The Requested Party shall, upon request, endeavor to ascertain whether proceeds and/or instrumentalities of the alleged crime are located in its territory and shall notify the Requesting Party of the results of its inquiries.

2. Where suspected proceeds and/or instrumentalities of crime are found, the Requested Party shall take measures as are permitted by its law to control or confiscate such proceeds and/or instrumentalities of crime. The Requested Party may, to the extent permitted by its law, return the proceeds and/or instrumentalities of crime to the Requesting Party. The return of such proceeds and/or instrumentalities of crime shall only be executed when there is a final determination made by a court or another competent authority of the Requesting Party.

3. In the application of this Article, the rights of relevant bona fide third parties shall be respected and protected under the law of the Requested Party.

4. For the purpose of this Treaty, "proceeds of crime" shall mean any assets derived from or obtained, directly or indirectly, through the commission of an offence; and "instrumentalities of crime" shall mean any property that has been used, being used or intended to be used in the commission of an offence.

Article 17

Service of Documents and Taking of Evidence by Diplomatic or Consular Officials

Either Party may serve documents on and take evidence from its nationals in the territory of the other Party through its Diplomatic Missions or Consular Posts therein, provided that the domestic law of the other Party will not be violated and no coercive measures of any kind are taken.

Article 18

Protection of confidentiality and limitation on use

1. The Requested Party may request to keep confidential the information or evidence provided or sources of such information or evidence. The disclosure or use must be consistent with conditions required.

2. The Requesting Party may request to keep confidential the content of the request for assistance and its supporting documents. If the request can not be executed without breaching confidentiality, the Requested Party shall so inform

the Requesting Party before the request is executed. The Requesting Party shall then determine whether the request should be nevertheless wholly or partly executed.

3. The Requesting Party shall ensure that information or evidence obtained must be protected against loss, unlawful access, use, modification and disclosure or misuse.

4. Without prior consent in writing of the Requested Party, the Requesting Party shall not use or disclose information or evidence obtained under this Treaty for any purpose other than the purpose specified in the request.

Article 19

Certification and Authentication

1. Except for paragraph 2 of this Article, a request for assistance, the documents in support thereof, and documents or materials furnished in response to a request, shall not require any form of certification or authentication.

2. Where, in a particular case, the Requested Party or the Requesting Party requests that documents or materials be authenticated, the documents or materials shall be duly authenticated in the manner provided in paragraph 3 of this Article.

3. Documents or materials are authenticated for the purposes of this Treaty if they purport to be signed by an official of a competent authority and to be sealed with an official seal of that authority under the law of the sending Party.

Article 20

Representation and expenses

1. Unless otherwise provided in this Treaty, the Requested Party shall represent the interests of the Requesting Party during the execution of the request.

2. The Requested Party shall meet the cost of fulfilling the request for assistance except that the Requesting Party shall bear:

a) the expenses associated with conveying any person to or from the territory of the Requested Party and any fees, allowances, expenses payable to that

person whilst in the Requesting Party pursuant to a request under Article 13 and Article 14 of this Treaty;

b) the expenses associated with conveying custodial or escorting officers;

c) the expenses associated with expert;

d) the expenses associated with interpreting, translating and transcription of documents and obtaining images of evidence via video conference or other electronic means from the Requested Party to the Requesting Party;

e) the expenses associated with the recovery of proceeds of crime;

f) the expenses of an extraordinary nature arising during the execution of the request as the Requested Party requires.

Article 21

Compatibility with other arrangements

This Treaty shall not prevent one Party from providing assistance to the other pursuant to other international treaties or agreements to which they are a party.

Article 22

Consultation

The Central Authorities of the Parties shall consult each other, at times mutually agreed to by them, to promote the most effective implementation of this Treaty. The Central Authorities of the Parties may also agree on such practical measures as may be necessary to facilitate the implementation of this Treaty.

Article 23

Settlement of disputes

Any dispute arising from the interpretation or application of this Treaty shall be settled by consultation between the Parties.

Article 24

Entry into force and termination

1. This Treaty:

a) shall be subject to ratification and shall enter into force on the thirtieth (30th) day from the date of the receipt of the last instrument of ratification through diplomatic channels;

b) shall apply to requests made after its entry into force, even if the relevant acts or omissions constituting as an offence occurred prior to that date;

c) may be amended subject to mutual written consent of the Parties. The amendment shall become an integral part of this Treaty.

2. Either Party may terminate this Treaty by giving a notification to the other Party. Such termination takes effect six (06) months following the date on which it is received by the other Party.

3. Where being terminated, this Treaty shall nevertheless take effect to requests made prior to the day of termination.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized thereto by the Socialist Republic of Viet Nam and the Kingdom of Cambodia, have signed this Treaty.

DONE in the city of Ha Noi on 20th December 2016, in duplicate, in the Vietnamese, Khmer and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE KINGDOM OF CAMBODIA
Le Minh Tri **Prosecutor General of the Supreme People's Procuracy**	**Ang Vong Vathana** **Minister of Justice**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng